

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK KÔI**

Số: /UBND-TH

V/v báo cáo kết quả thực hiện
năm 2025 và xây dựng dự toán
năm 2026 đối với chính sách an
sinh xã hội trên địa bàn xã

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Kôi, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 134/STC-QLNS ngày 10/7/2025 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội năm 2025, xây dựng dự toán năm 2026. UBND xã Đắk Kôi báo cáo tình hình kết quả thực hiện năm 2025 và xây dựng dự toán năm 2026 đối với chính sách an sinh xã hội (ASXH), cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện chính sách ASXH năm 2025

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 5.785,057 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 8.610,041 triệu đồng
- Kinh phí còn thiếu là: 2.824,984 triệu đồng

Chi tiết như sau:

1.1 Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ:

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 1.712,483 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 1.844,088 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu là: 131,605 triệu đồng.

1.2 Chính sách phát triển giáo dục mầm non Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 706,770 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 697,760 triệu đồng.
- Kinh phí còn thừa là: 9,010 triệu đồng.

1.3 Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 173,165 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 269,696 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu là: 96,531 triệu đồng.

1.4 Kinh phí hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016 và số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 3.045,639 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 5.594,009 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu là: 2.548,370 triệu đồng.

1.5 Các chính sách hỗ trợ BHYT theo quy định tại Luật BHYT và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ

* BHYT cho đối tượng BTXH:

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 11 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 14,531 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu là: 3,531 triệu đồng.

* BHYT đối với cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 2 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 3,791 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu là: 1,791 triệu đồng.

1.6 Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 124 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 134,666 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu là: 10,666 triệu đồng.

1.7 Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

- Kinh phí đã bố trí đầu năm 2025 là 10 triệu đồng.
- Kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là 51,5 triệu đồng.
- Kinh phí còn thiếu là: 41,5 triệu đồng.

2. Tổng nhu cầu thực hiện các chính sách ASXH năm 2026: 12.324,010 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ: 2.211,363 triệu đồng.

- Chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ: 984,800 triệu đồng.

- Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013: 392,376 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ học sinh PTTH vùng ĐBKK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/07/2016 và số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ: 8.490,587 triệu đồng.

- Các chính sách hỗ trợ BHYT theo quy định tại Luật BHYT và Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ: 45,49 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ: 147,896 triệu đồng.

- Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 51,5 triệu đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)

3. Kiến nghị, đề xuất: Xã Đăk Kôi được thành lập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăk Kôi, Đăk Tơ Lung tại Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Sau khi thành lập, xã Đăk Kôi có diện tích tự nhiên là 450,48 km², quy mô dân số 5.950 người, với diện tích lớn, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn. Các chính sách an sinh xã hội thời gian qua trên địa bàn xã cơ bản đảm bảo cho đời sống, phát triển của người dân; đối với kinh phí còn thiếu là **2.824,984 triệu đồng** đề nghị Sở Tài chính quan tâm, xem xét báo cáo UBND tỉnh bổ sung cho xã trong năm 2025 để thực hiện đảm bảo các chính sách trên địa bàn xã.

UBND xã Đăk Kôi báo cáo đề Sở Tài chính biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Trí